

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: LUẬT
CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM (CONSTITUTIONAL LAW) ; Mã số:

2. Số tín chỉ: 4

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Luật, hệ chính quy.

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết			Tổng
	Lý thuyết	Thảo luận, bài tập	Thực hành, thực tập	
1	15			15
2	15			15
3	15			15
4	15			15

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu môn học

- Kiến thức:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về ngành Luật hiến pháp và nội dung cơ bản về các chế định của ngành Luật Hiến pháp. Những kiến thức nền tảng về ngành luật gốc sẽ giúp sinh viên nắm vững được kiến thức của các ngành luật khác, nhận biết và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc, đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra cử nhân Luật.

- Kỹ năng:

Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đánh giá, phân tích các nội dung của các chế định trong ngành luật Hiến pháp. Trên cơ sở đó người học có thể vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quan hệ pháp luật Hiến pháp. Đồng thời sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng tự nghiên cứu và lập luận, biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tiễn.

- Thái độ:

Giúp sinh viên có thái độ đúng đắn khi đánh giá, phân tích các chế định của luật hiến pháp, nhận thức rõ tầm quan trọng của ngành luật hiến pháp là là ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam, điều chỉnh các quan hệ xã hội cơ bản trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, địa vị pháp lý của công dân, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Người học có ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật và biết bảo vệ công bằng, lẽ phải.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Học xong môn học này sinh viên hiểu được vấn đề lý luận cơ bản của Luật hiến pháp và vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống pháp luật trong thực tiễn.

7. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học bao gồm những vấn đề quan trọng về sự ra đời của Hiến pháp trong lịch sử; chế độ chính trị nước CHXHCNVN; chế độ kinh tế; chế độ văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh; quốc tịch Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Phải nghiên cứu giáo trình, tài liệu trước giờ lên lớp; chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng; chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận. Tham gia học ở trên lớp ít nhất 80% thời lượng của chương trình.

9. Tài liệu học tập, tham khảo

Tài liệu chính:

[1]. Thái Vĩnh Thắng, Vũ Hồng Anh (chủ biên) (2014), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[2]. Trần Việt Dũng (2011), *Tài liệu hướng dẫn học tập môn Hiến pháp Việt Nam*, NXB Đại học Huế.

[3]. Phạm Hồng Thái (2012), *Sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992*, NXB. Hồng Đức, Hà Nội.

[4]. Bùi Xuân Đức (2004), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, NXB. Tư pháp, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Văn Động (1997), *Hoàn thiện mối quan hệ pháp lý cơ bản giữa nhà nước và công dân trong điều kiện đổi mới ở Việt Nam hiện nay*, NXB CT-QG, Hà Nội.

[6]. Trần Thị Cúc (2012), *Hỏi đáp về Nhà nước và pháp luật*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức về sự ra đời của hiến pháp trong lịch sử; chế độ chính trị nước CHXHCNVN; chế độ kinh tế; chế độ văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh; quốc tịch Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước....; tiêu chuẩn về kỹ năng như kỹ năng nhận diện vấn đề, kỹ năng phân tích những vấn đề lí luận và thực tiễn, đánh giá và phản biện...tiêu chuẩn về thái độ của sinh viên đối với việc rèn luyện các kỹ năng, qua đó giúp sinh viên nỗ lực học tập.

- Qui định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận <i>Kiểm tra thường xuyên</i>	Quan sát, ghi danh.	

2	<p>Tự nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung kiến thức 1: Vai trò của Luật Hiến pháp. Điều kiện, hoàn cảnh ra đời của các bản Hiến pháp Việt Nam. - Nội dung kiến thức 2: Đặc điểm của các thành phần kinh tế - Nội dung kiến thức 3: Nội dung Luật Quốc tịch. - Nội dung kiến thức 4: Những nội dung của Luật Bầu cử, Lật chính quyền đại phươg. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp - Đánh giá qua các tình huống do sinh viên xây dựng, sưu tập. 	
3	<p>Hoạt động nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung kiến thức: Mối quan hệ giữa Luật Hiến pháp với các ngành luật khác. Mối quan hệ giữa quyền con người và quyền công dân. Nguyên tắc xác định quốc tịch Việt Nam. Thực trạng nền văn hóa, giáo dục Việt Nam. - Kỹ năng: Kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Kỹ năng phân tích, phản biện. 	Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá theo thang điểm	
4	<p>Bài kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Chế độ chính trị - Nội dung 2: Chế độ kinh tế. quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân - Nội dung 3: Chính sách văn hóa, giáo dục. Quốc tịch Việt Nam . - Nội dung 4: Bộ máy nhà nước trung ương. Chính quyền đại phươg. 	Kiểm tra lý thuyết Thực hành xây dựng tình huống	
	<i>Các bài thi</i>		
5	Thi giữa kỳ	Viết hoặc vấn đáp	
6	Thi kết thúc học phần	Viết, vấn đáp hoặc làm tiểu luận	

11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra giữa kỳ	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5 %	10%	25%	60%

12. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LUẬT HIẾN PHÁP (2LT)

- 1.1 Luật Hiến pháp là một ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 1.2 Khoa học luật hiến pháp
- 1.3 Môn học luật hiến pháp

CHƯƠNG 2 HIẾN PHÁP – ĐẠO LUẬT CƠ BẢN CỦA NHÀ NƯỚC (2LT)

- 2.1 Khái niệm và đặc trưng cơ bản của hiến pháp
- 2.2 Các giai đoạn phát triển của hiến pháp
- 2.3 Chức năng của hiến pháp
- 2.4 Cấu trúc của hiến pháp
- 2.5 Phân loại hiến pháp
- 2.6 Quy trình làm hiến pháp, sửa đổi hiến pháp
- 2.7 Các mô hình cơ quan bảo hiến

CHƯƠNG 3 SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NỀN LẬP HIẾN VIỆT NAM (2LT)

- 3.1 Tư tưởng lập hiến trước cách mạng tháng Tám 1945
- 3.2 Hiến Pháp 1946
- 3.3 Hiến pháp năm 1959
- 3.4 Hiến pháp năm 1980
- 3.5 Hiến Pháp 1992
- 3.6 Hiến pháp 2013

CHƯƠNG 4 CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ (4LT)

- 4.1 Khái niệm chế độ chính trị
- 4.2 Chính thể của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 4.3 Bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 4.4 Hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 4.5 Chính sách đại đoàn kết và đường lối dân tộc của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- 4.6 Chính sách đối ngoại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

CHƯƠNG 5 CHÍNH SÁCH KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (5LT)

- 5.1 Chính sách kinh tế
- 5.2 Chính sách xã hội
- 5.3 Chính sách văn hóa

- 5.4 Chính sách giáo dục
- 5.5 Chính sách khoa học và công nghệ
- 5.6 Chính sách môi trường

CHƯƠNG 6 CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI, QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH QUỐC GIA (5LT)

- 6.1 Khái quát về chính sách đối ngoại của Nhà nước CHXHCN Việt Nam
- 6.2 Chính sách đối ngoại của Nhà nước CHXHCN Việt Nam
- 6.3 Chính sách an ninh và quốc phòng

CHƯƠNG 7 QUỐC TỊCH VIỆT NAM (4LT)

- 7.1 Khái niệm quốc tịch
- 7.2 Một số vấn đề cơ bản trong nội dung pháp luật về quốc tịch trên thế giới
- 7.3 Những vấn đề cơ bản trong pháp luật quốc tịch Việt Nam

CHƯƠNG 8 QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN (3LT)

- 8.1 Khái niệm, phân loại, các đặc trưng của quyền con người
- 8.2 Khái niệm, phân loại, các đặc trưng của quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
- 8.3 Những nguyên tắc hiến pháp của chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
- 8.4 Quyền con người theo Hiến pháp năm 2013
- 8.5 quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013
- 8.6 Sự phát triển chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân qua các bản hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013.

CHƯƠNG 9 BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (3LT)

- 9.1 Khái niệm về bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 9.2 Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua năm bản hiến pháp
- 9.3 Các nguyên tắc tổ chức hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

CHƯƠNG 10 CHẾ ĐỘ BẦU CỬ (3LT)

- 10.1 Khái niệm chế độ bầu cử
- 10.2 Các nguyên tắc bầu cử
- 10.3 Tiến trình của một cuộc bầu cử
- 10.4 Việc bãi nhiệm đại biểu

CHƯƠNG 11 QUỐC HỘI (3LT)

- 11.1 Khái quát về sự ra đời và phát triển của Quốc hội nước ta
- 11.2 Vị trí, tính chất và chức năng của Quốc hội
- 11.3 Nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội
- 11.4 Cơ cấu tổ chức của Quốc hội
- 11.5 Kỳ họp Quốc hội

11.6 Đại biểu Quốc hội

11.7 Việc bãi nhiệm, mất quyền đại biểu Quốc hội, việc đại biểu Quốc hội xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu

CHƯƠNG 12 CHỦ TỊCH NƯỚC (3LT)

12.1 Vị trí của Chủ tịch nước trong bộ máy nhà nước

12.2 Thẩm quyền của Chủ tịch nước

12.3 Việc bầu Chủ tịch nước và Phó Chủ tịch nước

12.4 Hội đồng quốc phòng và an ninh.

CHƯƠNG 13 CHÍNH PHỦ (2LT)

13.1 Khái quát về sự ra đời và phát triển của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

13.2 Vị trí, tính và chức năng của Chính phủ

13.3 Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ

13.4 Cơ cấu tổ chức của Chính phủ

13.5 Các hình thức hoạt động của Chính phủ.

CHƯƠNG 14 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (3LT)

14.1 Vị trí, tính chất và chức năng của hội đồng nhân dân

14.2 Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng nhân dân

14.3 Tổ chức và các hình thức hoạt động của đội đồng nhân dân

CHƯƠNG 15 ỦY BAN NHÂN DÂN (8LT)

15.1 Vị trí, tính chất và chức năng ủy ban nhân dân

15.2 Nhiệm vụ và quyền hạn của ủy ban nhân dân

15.3 Cơ cấu tổ chức của ủy ban nhân dân

15.4 Các hình thức hoạt động của ủy ban nhân dân

CHƯƠNG 16 TOÀ ÁN NHÂN DÂN (4LT)

16.1 Sự hình thành và phát triển của Tòa án nhân dân

16.2 Chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân

16.3 Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của TAND

16.4 Nhiệm vụ, thẩm quyền, cơ cấu tổ chức của tòa án nhân dân

16.5 Thẩm phán và hội thẩm nhân dân

CHƯƠNG 17 VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN (4LT)

17.1 Khái quát về sự hình thành và phát triển của Viện kiểm sát nhân dân

17.2 Chức năng của Viện kiểm sát nhân dân

17.3 Nhiệm vụ, quyền hạn của các Viện kiểm sát nhân dân

17.4 Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân

17.5 Hệ thống và cơ cấu tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân

17.6 Kiểm sát viên

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

